TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2020/QĐST- DS	*Hà Giang, ngày 20 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ Vụ án dân sự thụ lý số 13/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn M. Địa chỉ: Tổ 14, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Giang, sinh năm 1955.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị S. Địa chỉ: Tổ 15, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Giang, sinh năm 1942.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ UBND huyện V, tỉnh Hà Giang. Địa chỉ: Thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Giang;

+ Ông Phạm Thái H, bà Vũ Thị Y. Địa chỉ: Cùng trú tại tổ 14, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Giang;

+ Bà Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Đức H, cùng địa chỉ: Tổ 15, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Giang;

+ Chị Nguyễn Thị H1. Địa chỉ: Tổ 01, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Giang;

+ Ông Nguyễn Hữu V. Địa chỉ; Tổ 04, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các bên đương sự thống nhất với nhau kết quả xem xét thẩm định tại chỗ theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 05/7/2019 do Tòa án nhân dân huyện V thực hiện với diện tích đất tranh chấp là 106,9m^2, tại thửa số 66, tờ bản đồ số 11 theo mảnh trích đo địa chính số 57-2019, diện tích đất này bà Nguyễn Thị S đang quản lý, sử dụng.

2.2. Các bên đương sự thống nhất với nhau về kết quả định giá tài sản theo Biên bản định giá tài sản ngày 27/9/2019 do Hội đồng định giá tài sản theo Quyết định định giá và thành lập hội đồng định giá tài sản số 1672/2019 ngày 19/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang tổng giá trị của đất thổ cư và đất nông nghiệp có giá trị là 701.499.000đ *(Bảy trăm linh một triệu, bốn trăm chín mươi chín nghìn đồng)*.

2.3. Về giải quyết vụ án: Ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị S, ông Nguyễn Hữu V, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị H1, ông Nguyễn Đức H, ông Phạm Thái H và bà Vũ Thị Y thỏa thuận thống nhất với nhau những nội dung cụ thể như sau:

2.3.1. Bà Nguyễn Thị S có trách nhiệm trả cho ông Lê Văn M số tiền 701.000.000đ *(Bảy trăm linh một triệu đồng)*. Ông Lê Văn M đã nhận đủ số tiền của bà S trả là 701.000.000đ *(Bảy trăm linh một triệu đồng)*. Trường hợp ông Lê Văn M thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận nêu trên thì ông Lê Văn M phải chịu tiền lãi xuất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 kể từ ngày 10/7/2020.

2.3.2. Bà Nguyễn Thị S được quyền sử dụng diện tích đất theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 05/7/2019 do Tòa án nhân dân huyện V thực hiện với diện tích đất là 106,9m^2, tại thửa số 66, tờ bản đồ số 11 theo hiện trạng mảnh trích đo địa chính số 57-2019, hiện nay bà Nguyễn Thị S đang quản lý, sử dụng.

2.3.3. Toàn bộ giấy tờ chuyển nhượng đất giữa bà Nguyễn Thị S và ông Lê Văn M ngày 16/10/1997 không còn hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/7/2020. Toàn bộ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 19/7/2000 giữa ông Lê Văn M và ông Phạm Thái H, bà Vũ Thị Y không có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/7/2020.

2.3.4. Việc tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 19/7/2000 giữa ông Lê Văn M với ông Phạm Thái H và bà Vũ Thị Y do ông M, ông H, bà Y tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3.5. Ông Lê Văn M, ông Phạm Thái H, bà Vũ Thị Y xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 426745 mang tên bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1942 do UBND huyện V, tỉnh Hà Giang cấp ngày 30/11/2005.

2.4. Về chi phí tố tụng: Ông Lê Văn M phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng với số tiền là 4.516.787đ *(Bốn triệu, năm trăm mười sáu nghìn, bảy trăm tám bảy đồng)*.Số tiền này ông Lê Văn M đã thực hiện xong.

2.5. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 12, Điều 15, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bà Nguyễn Thị S.

Ông Lê Văn M không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho ông Lê Văn M số tiền 12.000.000đ *(Mười hai triệu đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 02142 ngày 11/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Hà Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Thanh Loan